

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh ngày 02/02/1990; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn R, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 09/12; Đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Đỗ Văn D và bà Phùng Thị K; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 132/2014/HSST ngày 22/09/2014, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Đỗ Văn Đ 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Văn V số tiền 11.281.000đ (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/05/2015; chấp hành xong án phí tháng 9/2015; đã hết thời hiệu thi hành án); bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn R, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/7/2020, Đỗ Văn Đ đang ở nhà thì con trai là cháu Đỗ Anh H đi chơi chạy về nhà. Đ thấy tại vùng cổ và đầu gối bên phải cháu Huy có vết xây xước da, chảy máu nên Đ hỏi nguyên nhân thì cháu Huy nói do va vào chiếc xe rùa và bị ngã tại đường liên thôn thuộc thôn R, xã T, thành phố V. Lúc sau Đ và cháu Huy đi bộ S nhà ông Đỗ Văn D (bố đẻ Đ) ở cùng thôn lấy dao phay về băm bèo. Trên đường đi về, Đ vẫn cầm con dao phay, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm, chuôi bằng gỗ dài khoảng 20cm thì cháu Huy chỉ về phía ông Đỗ Văn S đang lắp đặt đồng hồ nước ở đường liên thôn R, xã T. Đ đi đến nói “Ông làm thế nào mà lại đâm vào con trai tôi?”. Ông S trả lời “Tao không đâm vào nó mà nó tự va vào xe rùa ngã”. Nghe ông S nói vậy, Đ liền dùng chân trái đá một cái vào vùng cằm dưới gò má bên phải của ông S làm ông S bị thương tích gãy cung tiếp gò má phải, vỡ thành xoang hàm bên phải, vỡ thành ngoài ổ mắt bên phải. Thấy ông S bị Đ đánh gây thương tích chảy máu nên anh Đỗ Văn K (em trai của Đ) và ông Nguyễn Văn T chạy đến can ngăn. Sau đó, ông S được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu, điều trị từ ngày 20/7/2020 đến ngày 31/7/2020 thì ra viện.

Ngày 20/7/2020, ông Đỗ Văn S có đơn trình báo Công an xã T, thành phố V đề nghị xử lý hình sự đối với Đỗ Văn Đ có hành vi gây thương tích cho ông.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể ngày 20/7/2020 của ông Đỗ Văn S và Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc xác định thương tích của ông Đỗ Văn S: Gãy cung tiếp xương gò má phải, vỡ thành ngoài ổ mắt phải, vỡ thành xoang hàm phải, tụ dịch máu trong xoang. Chẩn đoán: Chấn thương hàm mặt - gãy gò má cung tiếp (P)/Xương hàm trên (P).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 438/TgT ngày 17/9/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- *Đuôi cung lông mày phải có 01 vết sọc nằm dọc theo cung lông mày, sọc liền tốt, đáy hơi lõm, kích thước (2,5 x 0,1)cm.*

- *Vùng gò má phải giáp chân tóc mai có 01 vết sọc nằm ngang màu thâm nâu, sọc liền tốt, đáy lõm, kích thước (1,5 x 0,1)cm..*

Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Gãy cung tiếp gò má phải xếp: 08%.*

- *Vỡ thành xoang hàm phải xếp: 07%.*

- *Vỡ thành ngoài ổ mắt phải xếp: 05%.*

- *Sọc vết thương phần mềm đuôi cung lông mày phải đã mô tả trên xếp 03%.*

- *Sọc vết thương phần mềm vùng gò má phải đã mô tả trên xếp: 03%.*

- *Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên là do vật tay gây nên.*

- *Hiện tại: Nạn nhân còn phương tiện kết hợp xương gò má phải, khi nào tháo phương tiện kết hợp xương giám định bổ sung.*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 24% (được tính theo phương pháp cộng lùi căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần.*

Ngày 18/11/2020, Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích hiện tại của ông S. Tuy nhiên, ông S từ chối giám định bổ sung và đã viết đơn từ chối giám định, kiên quyết không hợp tác, không cho giám định với lý do sức khỏe đã ổn định và sinh hoạt lao động bình thường.

Về bồi thường dân sự: Ông S đề nghị Đỗ Văn Đ phải bồi thường tổng số tiền là 30.000.000đ. Trong đó: tiền viện phí là 15.000.000đ (có hóa đơn kèm theo), tiền công lao động trong thời gian 30 ngày ông S không đi làm được mỗi ngày là 300.000đ x 30 ngày = 9.000.000đ; tiền công người chăm sóc của bà Lê Thị Lan (vợ của ông Đ) trong quá trình điều trị và tại nhà 10 ngày x 200.000đ = 2.000.000đ và tiền bồi thường về tổn hại sức khỏe, tổn hại tinh thần là 4.000.000đ.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSND TP.VY ngày 12/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật hình sự Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bắt bị cáo đi thi hành án và công nhận sự thỏa thuận bị cáo Đỗ Văn Đ bồi thường thương tích cho ông Đỗ Văn S số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đỗ Văn Đ thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của

bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn R, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, khi nghe cháu Đỗ Anh Huy nói va vào xe rùa của ông S nên bị thương, Đỗ Văn Đ không hỏi cụ thể sự việc mà cho rằng cháu Huy bị thương là do ông S đâm xe vào, tuy nhiên, thực tế cháu Huy tự ngã, khi gặp ông S đang ngồi lấp đặt đồng hồ nước ở đường liên thôn R, xã T, Đ không hỏi rõ sự việc đã ngay lập tức dùng chân trái đá một cái trúng vùng cằm dưới gò má bên phải của ông S khiến ông S bị gãy cung tiếp gò má phải, vỡ thành xoang hàm bên phải, vỡ thành ngoài ổ mắt bên phải. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 24%.

Hành vi vô cớ gây thương tích cho ông S thể hiện bản tính hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác của bị cáo Đỗ Văn Đ đã cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

i) Có tính chất côn đồ;

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 6 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội phạm cùng loại mặc dù đã được xóa án tích, nhưng xét về tương quan giữa tư thế bị cáo đang đứng và ông S đang ngồi, bị cáo là thanh niên, có sức khỏe tốt còn ông S là người đã nhiều tuổi, thể hiện bị cáo có thái độ hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác và không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Ngoài ra, khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị cáo không chấp hành nên Hội đồng xét xử phải quyết định áp giải bị cáo đến phiên tòa thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần

xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về bồi thường dân sự: Sau khi bị cáo gây thương tích, ông S bị thương tích và được đưa đi cấp cứu, điều trị Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 20/7/2020 đến ngày 31/7/2020. Tại phiên tòa, ông S yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thương tích số tiền là 30.000.000đ, bị cáo Đ đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của ông S. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo và ông S nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận bị cáo Đỗ Văn Đ bồi thường thương tích cho ông Đỗ Văn S số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Văn Đ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

4. Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mâu Văn Mùi